

Số: 11/ĐA-UBND

Phong Thổ, ngày 19 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHONG THỔ

Căn cứ các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sắp xếp, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Thực hiện các Nghị quyết, kết luận của Trung ương về chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 14/10/2025 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ

1. Căn cứ chính trị

- Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (mục XIV) đã chỉ rõ: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tại mục 12.5.11 Phụ lục III: “Đảng ủy Chính phủ chủ trì sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” thời gian thực hiện Quý II năm 2026;

- Kết luận số 163-KL/TW năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó yêu cầu “*ngiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026)*”;

- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ “*khẩn trương ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn*”;

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: “*Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới*”;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Căn cứ Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15);

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 24/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người

hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 4207/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Căn cứ tình hình thực tế tổ chức bộ máy, quy mô dân số, số hộ gia đình, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã Phong Thổ.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Trong thời gian qua, việc tổ chức, quản lý và hoạt động của một số thôn, bản, tổ dân phố sau sắp xếp vẫn còn gặp khó khăn do đặc thù địa bàn rộng, địa hình chia cắt, dân cư phân tán, quy mô dân số không đồng đều; một số thôn, bản, tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng ở khu dân cư.

Trong bối cảnh thực hiện chủ trương tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tổ chức thôn, bản, tổ dân phố và hệ thống chính trị ở khu dân cư hiện nay đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn phù hợp với tình hình thực tiễn. Số lượng thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã còn nhiều; quy mô hộ dân, dân số giữa các đơn vị chưa đồng đều; một số thôn, bản có quy mô nhỏ, phân tán, chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định. Điều này dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng, triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời làm tăng đầu mối tổ chức, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách và kinh phí hoạt động ở cơ sở.

Các chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể tại một số thôn, bản, tổ dân phố còn phân tán, quy mô nhỏ lẻ; việc bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở còn dàn trải; một số nơi khó khăn trong tạo nguồn cán bộ, đảng viên và bố trí người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố có năng lực, uy tín. Chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư giữa các địa bàn còn chưa đồng đều.

Thực tiễn trên đặt ra yêu cầu cần tiếp tục rà soát, sắp xếp các thôn,

bản, tổ dân phố theo hướng phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đồng thời kiện toàn tổ chức chi bộ, Ban công tác Mặt trận và đội ngũ người hoạt động ở khu dân cư nhằm giảm đầu mối, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Việc sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố còn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của chính quyền cơ sở. Sau sắp xếp, quy mô dân cư và địa bàn quản lý được tổ chức hợp lý hơn, giúp chính quyền xã nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý dân cư, hộ tịch, đất đai, lao động, an sinh xã hội; đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quản lý cư trú và giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp góp phần tập trung và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tạo thuận lợi trong công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế và các công trình phục vụ dân sinh; thúc đẩy thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm được triển khai đồng bộ, sát thực tiễn hơn, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán và nguyện vọng của Nhân dân trên địa bàn xã Phong Thổ.

Từ những lý do và căn cứ nêu trên, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã Phong Thổ là cần thiết nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất; xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí, lộ trình và giải pháp thực hiện; đồng thời tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn để các địa phương triển khai đồng bộ, thống nhất, phù hợp điều kiện thực tế của xã.

PHẦN THỨ HAI

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CỦA THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở XÃ

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Phong Thổ được thành lập theo Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô dân số của các xã: Mường So, Huổi Luông, Ma Li Pho và thị trấn Phong Thổ của huyện Phong Thổ (cũ). Sau sắp xếp xã có diện tích tự nhiên 266,72 km², có 48 thôn, bản, tổ dân phố, trong đó có 24 thôn, bản đặc biệt

khó khăn; tổng số hộ 5.216 hộ, quy mô dân số 22.999 người, có nhiều dân tộc anh em cùng chung sống trong đó: Dân tộc Kinh chiếm 19%, dân tộc Thái 31,5%, dân tộc Mông 9,77%, dân tộc Dao 22,2%, dân tộc Hà Nhì 14,1%, dân tộc Giáy 2%, dân tộc khác 1,43%.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của cấp trên, hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở từng bước được củng cố, kiện toàn; kinh tế - xã hội có bước phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, do điều kiện tự nhiên, địa hình phức tạp, dân cư phân tán, quy mô dân số giữa các thôn, bản, tổ dân phố không đồng đều, trình độ phát triển giữa các khu vực còn chênh lệch nên việc tổ chức, quản lý thôn, bản, tổ dân phố và hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Một số thôn, bản có quy mô nhỏ, phân tán, khoảng cách địa lý xa trung tâm xã; điều kiện cơ sở hạ tầng còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức các hoạt động cộng đồng ở cơ sở.

II. THỰC TRẠNG THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ

1. Thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố

Thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã đa số được hình thành gắn liền với lịch sử văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc trên địa bàn; một số thôn, bản, tổ dân phố được hình thành do thực hiện các dự án di dân tái định cư, Dự án di dân ra bảo vệ biên giới và ổn định sắp xếp dân cư nên số lượng ít biến động, tổ chức hoạt động tương đối ổn định. Các điều kiện về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu như: nhà văn hóa, hệ thống giao thông nội bản, nước sinh hoạt, điện, trường học,... phục vụ cho hoạt động cộng đồng và ổn định cuộc sống của người dân cơ bản được đầu tư xây dựng, đảm bảo cho sinh hoạt, hội họp của Nhân dân.

Phần lớn dân cư xã Phong Thổ sống phân tán, khoảng cách giữa các cụm dân cư lớn. Nhiều bản có quy mô dân số và số hộ thấp, chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; điều kiện giao thông khó khăn, nhất là vào mùa mưa lũ, ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Mô hình bản gắn với cộng đồng dân cư truyền thống, có sự ổn định về phong tục, tập quán, quan hệ dòng họ và bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần duy trì khối đoàn kết cộng đồng.

Bên cạnh đó, so với 45 thôn, bản thì 3 tổ dân phố có quy mô dân cư lớn hơn, mật độ dân số cao hơn, điều kiện hạ tầng và giao thông thuận lợi hơn. Tuy nhiên, vẫn còn một số tổ dân phố quy mô dân số chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

2. Thực trạng quy mô thôn, bản, tổ dân phố

Quy mô thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã còn phân tán, thiếu đồng đều; số lượng đơn vị có quy mô nhỏ còn nhiều, tập trung ở các thôn, bản biên giới dẫn đến tăng đầu mỗi tổ chức, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Một số địa bàn chưa bảo đảm tính hợp lý giữa quy mô dân cư với điều kiện quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Tính đến thời điểm 30/5/2026, trên địa bàn xã có 48 thôn, bản, tổ dân phố (trong đó có 45 thôn, bản; 03 tổ dân phố). Trong đó:

+ Số thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: 09 thôn, bản, tổ dân phố.

+ Số thôn, bản, tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: 39 thôn, bản, tổ dân phố.

(có Biểu phụ lục 01, 02 kèm theo)

Qua rà soát thực tế cho thấy, các thôn, bản chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định về quy mô số hộ gia đình, dân số và điều kiện tổ chức quản lý cộng đồng dân cư tập trung chủ yếu tại các bản biên giới và các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các bản này có quy mô dân số nhỏ, số hộ ít, dân cư sinh sống phân tán, khoảng cách địa lý xa, điều kiện giao thông đi lại khó khăn. Nhiều bản được hình thành từ lâu theo tập quán cư trú truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với yếu tố dòng họ, văn hóa, phong tục và điều kiện sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân. Do đó, mặc dù chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô theo quy định nhưng vẫn có vai trò quan trọng trong ổn định dân cư, giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo đảm quốc phòng, an ninh ở cơ sở. Bên cạnh đó, một số bản biên giới số hộ ít nhưng nằm ở vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh; việc duy trì tổ chức bản độc lập góp phần phục vụ công tác quản lý địa bàn, giữ gìn chủ quyền biên giới quốc gia, bảo đảm an ninh trật tự và phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư. Vì vậy, việc xem xét sắp xếp đối với các bản này cần được đánh giá kỹ lưỡng, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Thực trạng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố

Trong thời gian qua, các chi bộ thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã cơ bản đã phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở; lãnh đạo Nhân dân thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đến nay, toàn xã có 48/48 thôn, bản, tổ dân phố đã thành lập chi bộ, với tổng số 725 đảng viên, cơ bản đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ

chính trị ở khu dân cư. Các chi bộ đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; đồng thời phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn, bản, tổ dân phố theo chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động của một số chi bộ cơ sở còn gặp khó khăn do địa bàn rộng, dân cư phân tán, trình độ đội ngũ cán bộ, đảng viên không đồng đều; việc tạo nguồn phát triển đảng viên, nhất là đảng viên trẻ tại vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới còn hạn chế. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy ở khu dân cư phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Nội dung sinh hoạt chi bộ tại thôn, bản, tổ dân phố từng bước được đổi mới theo hướng thiết thực, sát với nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn ở cơ sở; vai trò của bí thư chi bộ, cấp ủy chi bộ tiếp tục được nâng lên. Nhiều chi bộ đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế hộ gia đình, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Việc triển khai thực hiện mô hình bí thư chi bộ kiêm trưởng bản tại nhiều thôn, bản, tổ dân phố bước đầu đạt kết quả tích cực, góp phần tinh gọn đầu mối, giảm chồng chéo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đồng thời nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành và tăng cường sự thống nhất giữa công tác Đảng với hoạt động quản lý, điều hành ở khu dân cư. Qua thực tiễn triển khai cho thấy, mô hình đã tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

4. Tổ chức và hoạt động của Ban công tác Mặt trận

Trong thời gian qua, Ban Công tác Mặt trận thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã cơ bản được củng cố, kiện toàn theo quy định; từng bước phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua, cuộc vận động tại khu dân cư.

Ban Công tác Mặt trận ở các thôn, bản, tổ dân phố đã phối hợp chặt chẽ với chi bộ, trưởng các thôn, bản, tổ dân phố và các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; tích cực vận động Nhân dân tham gia xây

dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế, giảm nghèo, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hoạt động của Ban Công tác Mặt trận từng bước được đổi mới theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn tại địa bàn dân cư. Nhiều Ban Công tác Mặt trận đã phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, hòa giải ở cơ sở; tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh trong cộng đồng dân cư; vận động Nhân dân thực hiện quy ước, hương ước, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở.

Tuy nhiên, hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở một số địa bàn vẫn còn những khó khăn, hạn chế như: chất lượng hoạt động chưa đồng đều; một số bộ phận còn hạn chế về kỹ năng tuyên truyền, vận động, nắm bắt tình hình Nhân dân; điều kiện hoạt động và chế độ hỗ trợ đối với người tham gia công tác ở khu dân cư còn thấp. Trong bối cảnh thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bản, yêu cầu tiếp tục củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư ngày càng đặt ra cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 185/2025/NĐ-CP, các chức danh người hoạt động không chuyên trách hiện bao gồm bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận. Hiện nay, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã cơ bản được bố trí theo quy định, góp phần quan trọng trong triển khai nhiệm vụ chính trị, công tác vận động Nhân dân và duy trì hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Tính đến ngày 31/5/2026, toàn xã có 107 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố. Trong đó: đảng viên 90 người, chiếm 84,91%; nữ 10 người, chiếm 9,43%; dân tộc thiểu số: 80 người, chiếm 75,47%. Về chuyên môn nghiệp vụ: trung cấp 08 người, cao đẳng 01 người, đại học 01 người. Về trình độ lý luận chính trị: sơ cấp 20 người, trung cấp 04 người, cao cấp 01 người. Về độ tuổi: từ 31 đến 40 tuổi có 24 người, từ 41 đến 50 tuổi có 29 người.

Trong thời gian qua, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã đã cơ bản phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, hòa giải ở cơ sở, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới và triển khai các nhiệm vụ tại địa bàn dân cư. Nhiều người hoạt động không chuyên trách có uy tín, tinh thần trách nhiệm, gắn bó với cơ sở, am hiểu phong tục, tập quán và có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng dân cư, góp

phần quan trọng trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và giữ vững ổn định ở cơ sở.

Đội ngũ này đã tích cực phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân; tham gia nắm tình hình địa bàn, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, vận động Nhân dân thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, do đặc thù địa bàn rộng, dân cư phân tán, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn nên hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở một số nơi còn gặp nhiều hạn chế. Chế độ, chính sách hỗ trợ còn thấp, khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi phần lớn hoạt động kiêm nhiệm; công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Việc tạo nguồn cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố còn khó khăn, nhất là các bản tại vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác tổ chức và hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã cơ bản được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư ở cơ sở. Hệ thống thôn, bản, tổ dân phố đã góp phần quan trọng trong việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nhiều người có uy tín, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với cơ sở, am hiểu phong tục, tập quán địa phương, tích cực tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân, nắm tình hình địa bàn và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cộng đồng dân cư. Qua đó góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và tăng cường sự đồng thuận trong Nhân dân.

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân về yêu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức ở cơ sở từng bước được nâng lên, tạo tiền đề thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Đề án trong thời gian tới.

2. Hạn chế, bất cập

Số lượng thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã còn nhiều; quy mô dân cư, số hộ gia đình giữa các đơn vị chưa đồng đều, nhiều bản có quy mô nhỏ, dân cư phân tán, chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định. Việc duy trì nhiều đầu mối tổ chức

dẫn đến tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, tăng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và gây khó khăn trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành ở cơ sở. Một số địa bàn có khoảng cách địa lý xa, giao thông đi lại khó khăn nên việc tổ chức hội họp, triển khai nhiệm vụ và tiếp cận các dịch vụ hành chính còn hạn chế.

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Chế độ hỗ trợ còn thấp, điều kiện hoạt động còn khó khăn, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới. Một số nơi khó khăn trong bố trí cán bộ có trình độ, năng lực; chất lượng hoạt động chưa đồng đều; Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ này chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

Một bộ phận Nhân dân còn tâm lý e ngại việc sáp nhập sẽ ảnh hưởng đến tên gọi truyền thống, phong tục, tập quán và sinh hoạt cộng đồng. Việc tạo sự đồng thuận trong Nhân dân tại một số địa bàn còn gặp khó khăn, nhất là đối với các thôn, bản có yếu tố đặc thù về dân tộc, văn hóa, dòng họ và điều kiện cư trú lâu đời.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Phong Thổ là xã biên giới, địa hình chia cắt mạnh, dân cư phân bố không đồng đều, giao thông đi lại khó khăn; nhiều địa bàn vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn và khu vực biên giới có quy mô dân số nhỏ nhưng giữ vai trò quan trọng về quốc phòng, an ninh. Đặc điểm cư trú của đồng bào các dân tộc gắn với yếu tố dòng họ, phong tục, tập quán và không gian sinh hoạt cộng đồng truyền thống nên việc sắp xếp, kiện toàn thôn, bản, tổ dân phố cần được thực hiện thận trọng, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tránh ảnh hưởng đến đời sống và tâm lý của Nhân dân.

Một số thôn, bản tuy chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định nhưng có vị trí đặc thù về quốc phòng, an ninh hoặc có khoảng cách địa lý xa, nếu sắp xếp cơ học sẽ gây khó khăn trong công tác quản lý địa bàn, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và triển khai nhiệm vụ ở cơ sở. Điều kiện kinh tế - xã hội của xã còn nhiều khó khăn cũng ảnh hưởng đến việc đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm điều kiện hoạt động cho hệ thống chính trị ở khu dân cư.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền một số thôn, bản về sự cần thiết và yêu cầu của việc sắp xếp, kiện toàn thôn, bản, tổ dân phố gắn với sắp xếp hệ thống chính trị ở cơ sở vẫn còn hạn chế; còn tâm lý e ngại tác động đến tổ chức bộ máy, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và sự ổn định tại thôn,

bản, tổ dân phố. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số thôn, bản chưa quyết liệt; việc rà soát, đánh giá thực trạng và đề xuất phương án sắp xếp chưa thực sự chủ động, sát với điều kiện thực tiễn.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân ở một số thôn, bản, tổ dân phố chưa sâu rộng, chưa tạo được sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư; nội dung và hình thức tuyên truyền chưa thật sự phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, từng nhóm đối tượng. Một bộ phận Nhân dân còn tâm lý lo ngại việc sắp xếp sẽ ảnh hưởng đến tên gọi truyền thống, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng và quyền lợi của người dân tại địa bàn cư trú.

Năng lực, kỹ năng của một bộ phận người hoạt động không chuyên trách, còn hạn chế. Việc thực hiện kiêm nhiệm chức danh ở một số thôn, bản còn lúng túng; hiệu quả phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị ở khu dân cư chưa thực sự đồng bộ, ảnh hưởng đến chất lượng triển khai thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

PHẦN THỨ BA

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ

I. QUAN ĐIỂM

1. Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn, bản, tổ dân phố (đã bao gồm việc đổi tên) phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy Đảng các cấp; bảo đảm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Quá trình triển khai phải bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời giữ vững vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ sở.

2. Cấp ủy, chính quyền các cấp phải xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cần được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có lộ trình phù hợp; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện.

3. Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn, bản, tổ dân phố phải được thực hiện đồng bộ với việc kiện toàn chi bộ, ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư; bảo đảm tinh gọn đầu mối, giảm chồng chéo, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Quá trình sắp xếp, tổ chức lại phải gắn với rà soát, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; nâng cao chất lượng đội ngũ người tham gia hoạt động ở khu dân cư; đẩy mạnh thực hiện mô hình bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, bản, tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

4. Bảo đảm mục tiêu tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu môi, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Không thực hiện sắp xếp cơ học, chạy theo số lượng hoặc chỉ tiêu giảm đầu môi; bảo đảm sau sắp xếp các bản hoạt động ổn định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và phục vụ Nhân dân. Xem xét đầy đủ các yếu tố lịch sử hình thành cộng đồng dân cư, truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, quan hệ dòng họ và sự gắn kết cộng đồng của Nhân dân trên từng địa bàn.

5. Bảo đảm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch và đúng quy định. Phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng dòng họ, chức sắc tôn giáo, ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; tiếp tục củng cố vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.

II. MỤC TIÊU

1. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện thực tiễn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; bảo đảm đồng bộ với việc sắp xếp, kiện toàn chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại phải góp phần giảm đầu môi tổ chức, tinh giản số lượng người hoạt động không chuyên trách, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước; đồng thời giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phù hợp với đặc điểm miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

III. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là tại địa bàn miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề

phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

3. Việc xác định tên gọi thôn, bản, tổ dân phố sau sắp xếp phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Ưu tiên sử dụng tên gọi đã quen thuộc, có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, gắn với đặc điểm địa lý, phong tục, tập quán và bản sắc của cộng đồng dân cư. Quá trình đặt tên thôn, bản, tổ dân phố được thực hiện trong quá trình thực hiện Đề án sắp xếp, phải được thực hiện công khai, dân chủ, lấy ý kiến Nhân dân theo quy định.

4. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

5. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

7. Việc sắp xếp, kiện toàn thôn, bản, tổ dân phố phải được thực hiện đồng bộ với việc sắp xếp, củng cố tổ chức chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư; bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở. Sau sắp xếp, tổ chức Đảng, Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể phải được kiện toàn kịp thời, phù hợp với mô hình tổ chức mới; bảo đảm duy trì vai trò hạt nhân lãnh đạo của chi bộ, vai trò tập hợp, vận động Nhân dân của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở khu dân cư.

PHẦN THỨ TƯ

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ

I. TIÊU CHÍ ĐỊNH HƯỚNG SẮP XẾP

1. Tiêu chí thành lập thôn, bản

1.1. Quy mô số hộ gia đình: Theo quy định hiện nay, thôn, bản phải có

từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 300 hộ trở lên¹.

Trường hợp ở địa bàn biên giới, do việc di dân hoặc để bảo vệ đường biên giới, chủ quyền quốc gia; thôn ở các địa bàn có yếu tố đặc thù khác (ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp; giao thông đi lại khó khăn; nằm biệt lập; khác biệt về văn hóa, phong tục tập quán...) thì quy mô thôn, bản có thể thấp hơn quy định tại Mục này.

1.2. Tiêu chí khác

Thôn, bản, tổ dân phố phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Định hướng sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố

Phương án sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố phải bảo đảm sau sắp xếp các thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chí quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Trường hợp do điều kiện thực tiễn ở địa bàn chưa thể sắp xếp để đạt tiêu chí quy mô số hộ gia đình tại Nghị định thì phải thực hiện nhập nguyên trạng từ 02 thôn, bản liền kề trở lên để giảm số lượng đầu mối và đồng thời xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp trong giai đoạn tiếp theo.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN, BẢN, TDP

1. Phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn, bản, tổ dân phố

- Tổng số thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã là 48, bao gồm 45 thôn, bản và 03 tổ dân phố. Sau sắp xếp còn 30 thôn, bản, tổ dân phố, bao gồm 28 thôn, bản và 02 tổ dân phố; đổi tên 02 bản. Trong đó:

+ Số thôn, bản, tổ dân phố chưa đảm bảo theo quy định là: 39 thôn, bản, tổ dân phố (gồm bản U Gia, bản Sơn Bình, bản La Vân, bản Pô Tô, bản Can Thành, bản Huổi Luông 1, bản Huổi Luông 2, bản Huổi Luông 3, bản Nậm Cung, bản Phiêng Đanh, bản Vàng Pheo, bản Huổi Én, bản Huổi Bảo, bản Huổi Sen, thôn Vàng Bó, tổ dân phố Pa So, tổ dân phố Hòa Bình, bản Nậm Pây, bản Hùng Pèng, bản Ma Ly Pho, bản Sòn Thầu 2, bản Na Sa Phìn, bản Thèn Thầu, bản Ma Lù Thàng 1, bản Ma Lù Thàng 2, bản Sòn Thầu 1, bản Pờ Ma Hồ, bản Chang Hồng 1, bản Chang Hồng 2, bản Làng Vây 2, bản Hồ Thầu, bản Thèn Xin, bản Nậm Le 2, bản Pờ Ngải, bản Tả Phìn, bản Hoàng Trù Sào, bản Nhiều Sáng, bản Vàng Bâu, bản Pa Nậm Cúm).

¹ Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy mô hộ gia đình, dân số được thực hiện ở vùng Trung du và Miền núi phía Bắc: thôn, bản phải có từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 300 hộ trở lên.

+ Số thôn, bản, tổ dân phố đã đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình nhưng có điều kiện thuận lợi, vẫn thực hiện sắp xếp là: 04 (gồm thôn Tây An, thôn Thống Nhất, tổ dân phố Hữu Nghị, thôn Đoàn Kết).

+ Số thôn, bản, tổ dân phố đảm bảo điều kiện và không thực hiện sắp xếp là: 05 (bản Làng Vây 1, bản Nà Củng, bản Ngải Chồ 1, thôn Tây Sơn, thôn Tây Nguyên).

+ Số thôn, bản, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình dự kiến sắp xếp là: 28 (gồm bản U Gia, bản Sơn Bình, bản La Vân, bản Pô Tô, bản Can Thành, bản Huổi Luông 1, bản Huổi Luông 2, bản Huổi Luông 3, bản Nậm Cung, bản Phiêng Đanh, bản Vàng Pheo, bản Huổi Én, bản Huổi Bảo, bản Huổi Sen, thôn Vàng Bó, tổ dân phố Pa So, tổ dân phố Hòa Bình, bản Nậm Pây, bản Ma Ly Pho, bản Sòn Thầu 2, bản Na Sa Phìn, bản Thèn Thầu, bản Ma Lù Thàng 1, bản Ma Lù Thàng 2, bản Sòn Thầu 1, bản Pờ Ma Hồ, bản Chang Hông 1, bản Chang Hông 2).

+ Số thôn, bản, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình nhưng đề nghị giữ nguyên, không thực hiện sắp xếp là: 11 (gồm bản Hùng Pèng, bản Làng Vây 2, bản Hồ Thầu, bản Thèn Xin, bản Nậm Le 2, bản Pờ Ngải, bản Tả Phìn, bản Hoàng Trù Sào, bản Nhiều Sáng, bản Vàng Bâu, bản Pa Nậm Cúm);

+ Số thôn, bản, tổ dân phố sau khi sắp xếp nhưng vẫn không đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình là: 05 (bản Ma Ly Pho và bản Sòn Thầu 2 thành bản Ma Ly Pho; bản Na Sa Phìn và bản Thèn Thầu thành bản Na Sa Phìn; bản Ma Lù Thàng 1 và bản Ma Lù Thàng 2 thành bản Ma Lù Thàng; bản Sòn Thầu 1 và bản Pờ Ma Hồ thành bản Pờ Ma Hồ; bản Chang Hông 1 và bản Chang Hông 2 thành bản Chang Hông).

+ Số bản thực hiện đổi tên là 02 bản (bản Ngải Chồ 1 đổi tên thành bản Ngải Chồ; bản Nậm Le 2 đổi tên thành bản Nậm Le).

Lý do: Các thôn, bản, tổ dân phố đề nghị giữ ổn định chủ yếu thuộc địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, điều kiện địa hình phức tạp, bị chia cắt bởi đồi núi, sông suối; mặc dù chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số theo quy định nhưng có vị trí biệt lập, khoảng cách xa với các thôn, bản lân cận, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn. Việc sáp nhập các thôn, bản này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý của chính quyền cơ sở, đồng thời gây khó khăn cho người dân trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng, sinh hoạt, hội họp và triển khai các nhiệm vụ ở khu dân cư. Bên cạnh đó, một số thôn, bản có sự khác biệt về thành phần dân tộc, phong tục, tập quán, tín ngưỡng và đời sống văn hóa; nếu thực hiện sắp xếp, sáp nhập có thể tác động đến sự gắn kết cộng

đồng, việc duy trì các giá trị văn hóa truyền thống và bản sắc riêng của từng dân tộc, từng khu dân cư.

(Có biểu phụ lục 03 kèm theo)

2. Phương án sắp xếp các chi bộ, các chi hội

Nội dung sắp xếp Chi bộ, Chi hội thực hiện theo phương án của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị xã hội về việc hợp nhất các Chi bộ, Chi hội.

3. Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động tại các thôn, bản, tổ dân phố trước khi sắp xếp; căn cứ yêu cầu nhiệm vụ sau khi thực hiện sáp nhập thôn, bản, tổ dân phố, phương án bố trí, sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm tinh gọn, ổn định, phù hợp năng lực, trình độ chuyên môn, điều kiện thực tế và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Sau khi thành lập thôn, bản, tổ dân phố mới, dự kiến bố trí, sắp xếp các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố theo hướng lựa chọn nhân sự trong ban liên tịch các thôn, bản, tổ dân phố trước sáp nhập, đảm bảo khách quan, công bằng trên cơ sở năng lực, uy tín và có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đối với chức danh Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư chi bộ: Thực hiện theo phương án của Đảng ủy xã.

- Đối với chức danh Trưởng thôn, bản, tổ dân phố; Phó Trưởng thôn, bản, tổ dân phố: Ủy ban nhân dân xã chủ trì thực hiện việc bố trí, sắp xếp đảm bảo theo quy định.

- Đối với chức danh Trưởng Ban công tác mặt trận; Trưởng các Chi hội và Bí thư Chi Đoàn thanh niên: Thực hiện theo phương án của Cơ quan UBMTTQ Việt Nam xã.

- Đối với chức danh Nhân viên y tế (ở thôn, bản, tổ dân phố): Trạm Y tế xã chủ trì trong công tác lựa chọn nhân sự.

- Đối với chức danh Thôn đội trưởng: Ban Chỉ huy quân sự xã chủ trì trong công tác lựa chọn nhân sự.

- Tổ an ninh trật tự cơ sở: Công an xã chủ trì trong công tác lựa chọn nhân sự và đảm bảo số lượng theo quy định.

4. Xử lý các vấn đề sau sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố

4.1. Nhà văn hóa, tài sản công

Nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, công trình công cộng, tài sản công tại các thôn, bản thực hiện sáp nhập được rà soát, thống kê, quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

Ưu tiên bố trí, sử dụng nhà văn hóa, địa điểm sinh hoạt cộng đồng bảo đảm phù hợp với quy mô dân cư, điều kiện đi lại và nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân sau sắp xếp. Đối với các công trình dôi dư, xuống cấp hoặc không còn phù hợp thì tổ chức rà soát, đề xuất phương án quản lý, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí tài sản nhà nước. Khuyến khích việc tận dụng cơ sở vật chất hiện có để phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức hoạt động văn hóa, xã hội tại khu dân cư sau sắp xếp.

(Có biểu phụ lục 04 đính kèm theo)

4.2. Hồ sơ, tài liệu

Việc quản lý, bàn giao, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của các thôn, bản thực hiện sắp xếp phải bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định; tránh thất lạc, hư hỏng hoặc gián đoạn trong công tác quản lý ở cơ sở. Các thôn, bản, tổ dân phố thuộc diện sắp xếp tổ chức rà soát, thống kê, phân loại toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức, hoạt động, dân cư, tài sản, các phong trào và hoạt động cộng đồng trước khi thực hiện sắp xếp; tổ chức bàn giao, tiếp nhận và lưu trữ theo quy định hiện hành.

Đối với các hồ sơ có giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống của cộng đồng dân cư cần được bảo quản, lưu giữ đầy đủ nhằm phục vụ công tác quản lý và gìn giữ giá trị lịch sử địa phương.

4.3. Các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư

Sau sắp xếp, các tổ chức tự quản tại cộng đồng dân cư như tổ an ninh, tổ hòa giải, tổ tự quản, tổ bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản khác được rà soát, kiện toàn phù hợp với mô hình tổ chức mới của thôn, bản.

Việc kiện toàn các tổ chức tự quản phải bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả, không chồng chéo nhiệm vụ; phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng dòng họ và các lực lượng nòng cốt tại cơ sở trong công tác vận động Nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Tiếp tục duy trì và phát huy các mô hình tự quản hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn; tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức tự quản với chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cộng đồng dân cư.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn, bản, tổ dân phố được bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định tại Luật Ngân sách và phân cấp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, kiện toàn thôn, bản, tổ dân phố nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị và đồng thuận trong Nhân dân. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế từng địa bàn, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị thôn, bản, tổ dân phố, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cộng đồng và các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, già làng, trưởng dòng họ, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong công tác vận động Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện. Thực hiện tốt công tác nắm tình hình Nhân dân; kịp thời giải thích, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình xây dựng và thực hiện phương án sắp xếp.

2. Rà soát tổng thể tổ chức thôn, bản, tổ dân phố, chi bộ, ban công tác Mặt trận và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách để xây dựng phương án sắp xếp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan; lựa chọn người có phẩm chất, năng lực, uy tín, trách nhiệm và khả năng vận động quần chúng. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng vận động Nhân dân cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố; chú trọng tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và người có uy tín tại cộng đồng dân cư.

4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động do sắp xếp theo quy định của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm quyền lợi chính đáng, góp phần ổn định tư tưởng đội ngũ cán bộ ở cơ sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, ban, ngành xã và Ban Quản lý các thôn, bản, tổ dân phố

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh và của xã về sắp xếp, tổ chức

lại các bản. Chủ động làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị; kịp thời cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tiễn. Chủ động nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kịp thời phản ánh hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

2. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng ủy xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức chi bộ bản sau sắp xếp; hướng dẫn công tác thành lập, hợp nhất, chia tách, giải thể chi bộ theo quy định của Đảng. Bảo đảm việc kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại các bản phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở khu dân cư.

Hướng dẫn rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ bí thư chi bộ, cấp ủy viên và cán bộ ở cơ sở phù hợp với mô hình tổ chức mới; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Đồng thời, phối hợp tham mưu thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng lãnh đạo, điều hành cho đội ngũ cán bộ ở cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phối hợp tham mưu thực hiện mô hình bí thư chi bộ kiêm trưởng bản hoặc trưởng Ban Công tác Mặt trận phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp. Đồng thời, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, phát huy vai trò hạt nhân chính trị của chi bộ và người đứng đầu ở khu dân cư sau sắp xếp.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể

Chỉ đạo tuyên truyền nhằm thống nhất nhận thức, trách nhiệm, tinh thần đoàn kết của Nhân dân; đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở trong cộng đồng dân cư, đồng thời giám sát quá trình thực hiện sắp xếp bản và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở bản đảm bảo công khai, minh bạch. Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở bản và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách của Ban Công tác Mặt trận theo hướng dẫn của Trung ương đồng bộ với việc sắp xếp bản. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức các bản.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn, bản, tổ dân phố; tham mưu UBND xã hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở bản sau sắp xếp, tổ chức lại theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại các thôn, bản, tổ dân phố; Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với cấp có thẩm quyền theo quy định; đồng thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, bất cập nhằm bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện Đề án trên địa bàn xã.

Tham mưu xây dựng kinh phí phục vụ tổ chức lấy ý kiến nhân dân.

Phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch và phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các bản. Kịp thời nắm bắt, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Đồng thời chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư sau sắp xếp để kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp.

5. Phòng Kinh tế

- Hướng dẫn các thôn, bản, tổ dân phố rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai giữa bản cũ và bản mới sau sắp xếp.

- Tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí chi tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thông qua chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã theo hướng dẫn của cấp trên và đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách.

6. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai việc sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố.

- Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến trong quá trình thực hiện sắp xếp các khu phố theo thẩm quyền.

7. Công an xã

- Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nắm bắt dư luận trong nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã.

- Chủ trì rà soát, kiện toàn Tổ an ninh trật tự cơ sở.

8. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp Công an xã trong việc nắm chắc tình hình địa bàn, tình hình Nhân dân và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố, kịp thời tham mưu xử lý các tình huống phát sinh.

- Chủ trì rà soát, kiện toàn thôn đội trưởng, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên phù hợp với địa bàn, quy mô và tổ chức của thôn, bản, tổ dân phố mới sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp lại các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hồng